

Bản án số: **03/2025/LĐ-ST**

Ngày: 06 - 3 - 2025

*“Về việc tranh chấp tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-LĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hương L**; sinh năm 1991; địa chỉ: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn:

1. **Công ty TNHH M** (trước đây là Công ty TNHH Đ1); địa chỉ: Lô A, khu công nghiệp H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nozaki H – Chức danh: Chủ tịch công ty. *Vắng mặt.*

2. Bà **Nguyễn Thị Diễm L1**; sinh năm 1991; địa chỉ: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bảo hiểm xã hội thành phố Đ;** địa chỉ: Số D X, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí Đ - Chức vụ: Giám đốc. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hương L trình bày:***

Vào tháng 10 năm 2009 bà Nguyễn Thị Diễm L1 có mượn chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Hương L (CMND số 201628892 do Công an thành phố Đ cấp ngày 16/7/2008) để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội là 4809026065 mang tên Nguyễn Thị Hương L. Lý do bà Nguyễn Thị Diễm L1 mượn giấy CMND của bà Hương L là do bà L1 chưa đủ 18 tuổi để có thể trực tiếp ký kết hợp đồng lao động. Bà L1 làm việc tại Công ty TNHH Đ1 từ tháng 10 năm 2009 đến đầu tháng 03 năm 2010 thì nghỉ việc.

Cũng trong thời gian từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 03 năm 2010 bà Nguyễn Thị Hương L đang làm việc tại Công ty TNHH K và tham gia đóng bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội là 480001098. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Hương L đã nghỉ việc đang làm thủ tục rút bảo hiểm xã hội một lần nhưng gặp vướng mắc do trùng quá trình tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010.

Do đó, bà Nguyễn Thị Hương L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hương L (do bà Nguyễn Thị Diễm L1 mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Hương L giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Đ1 (nay là Công ty TNHH M) từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động. Bà Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

**** Bị đơn là Công ty TNHH M (trước đây là Công ty TNHH Đ1) đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.***

**** Theo bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là bà Nguyễn Thị Diễm L1 trình bày:***

Do chưa đủ 18 tuổi để được ký kết hợp đồng nên vào tháng 10 năm 2009 bà Nguyễn Thị Diễm L1 có mượn giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Hương L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ1 (nay là Công ty TNHH M) và tham gia đóng

bảo hiểm xã hội với số bảo hiểm xã hội là 4809026065 mang tên Nguyễn Thị Hương L. Bà L1 làm việc đến tháng 03 năm 2010 thì nghỉ việc và đã đóng bảo hiểm đến hết tháng 02 năm 2023.

Nay bà Nguyễn Thị Hương L khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hương L (do bà Nguyễn Thị Diễm L1 giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Đ1 thì bà đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị Hương L.

**** Tại Công văn số 2297/BHXX-QLT-ST ngày 04.11.2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng trình bày:***

Theo tra cứu dữ liệu quản lý và hồ sơ lưu tại cơ quan BHXH thành phố Đà Nẵng, bà Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 01/01/1991, mã số BHXH 4809026065 có quá trình tham gia BHXH tại Công ty Đ1 từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2009 (đính kèm Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN tháng 10/2009 và tháng 4/2010; Tờ khai tham gia BHXH, BHYT bắt buộc).

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:***

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn là bà Nguyễn Thị Diễm L1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty TNHH M không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hương L và Công ty TNHH Đ1 (nay là Công ty TNHH M) từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người trực tiếp tham gia lao động là bà Nguyễn Thị Diễm L1 trong khi thông tin ký hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị

Hương L; bà Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về lao động giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương L và Công ty TNHH M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn là Công ty TNHH M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bị đơn là bà Nguyễn Thị Diễm L1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.4] Về thủ tục hòa giải tranh chấp lao động cá nhân trước khi khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hương L đã nộp đơn yêu cầu hòa giải đến Phòng Lao động thương binh và xã hội quận Liên Chiểu để yêu cầu hòa giải nhưng quá hạn 05 ngày làm việc vụ việc không được tiến hành hòa giải cơ sở. Đồng thời, tại Công văn số 374/PLĐTBXH-LĐVL ngày 11.9.2024 của Phòng Lao động thương binh và xã hội quận Liên Chiểu cho rằng đối với việc người lao động mượn hồ sơ của người khác là trường hợp hợp đồng vô hiệu toàn bộ và thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc về Tòa án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Hương L khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hương L (do bà Nguyễn Thị Diễm L1 mượn hồ sơ của bà Nguyễn

Thị Hương L giao kết hợp đồng lao động) và Công ty TNHH Đ1 (nay là Công ty TNHH M) từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hương L, bị đơn là bà Nguyễn Thị Diễm L1 không cung cấp được hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Đ1 và bà Nguyễn Thị Hương L. Bị đơn là Công ty TNHH M (tên gọi cũ: Công ty TNHH Đ1) không tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên, tại Công văn số 2297/BHXXH-QLT-ST ngày 04.11.2024, Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng xác định bà Nguyễn Thị Hương L có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Đ1 từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010, mã số BHXH 4809026065. Cũng theo cung cấp của nguyên đơn thì bà Nguyễn Thị Hương L có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH K từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 03 năm 2010 với số sổ bảo hiểm xã hội là 480001098.

Như vậy, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 bà Nguyễn Thị Hương L cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH K và Công ty TNHH Đ1. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hương L và bị đơn là bà Nguyễn Thị Diễm L1 trình bày thống nhất từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 03 năm 2010 bà Nguyễn Thị Hương L làm việc tại Công ty TNHH K và bà Nguyễn Thị Diễm L1 mượn chứng minh nhân dân của bà Hương L để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Đ1. Bị đơn là Công ty TNHH M (tên gọi cũ: Công ty TNHH Đ1) mặc dù đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương L trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Hương L không ký kết hợp đồng lao động và tham gia lao động tại Công ty TNHH Đ1 từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010. Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Diễm L1 ký hợp đồng và tham gia lao động tại Công ty TNHH Đ1 nhưng với tên bà Nguyễn Thị Hương L là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động nêu trên là không có hiệu lực. Bà Nguyễn Thị Hương L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hương L và Công ty TNHH Đ1 từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người tham gia lao động ký kết hợp

đồng lao động là có cơ sở cần chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà Nguyễn Thị Hương L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 15, Khoản 1, khoản 4 Điều 30, Điều 49 Bộ luật lao động năm 1994 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006 và năm 2007); Khoản 2, khoản 7 Điều 188, Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương L về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hương L2 à Công ty TNHH Đ1 (nay là Công ty TNHH M) từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 02 năm 2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động (người trực tiếp tham gia lao động là bà Nguyễn Thị Diễm L1 trong khi thông tin ký hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị Hương L).

2. Án phí lao động sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0008835 ngày 17/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan riêng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI